TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:78 /2022/QĐST- HNGĐ	*Yên thành, ngày 22 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 94/2022/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021 giữa:

- **Nguyễn đơn:** Chị Cung Thị Q, sinh ngày 10/10/1987

Địa chỉ: xóm T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- **Bị đơn:** Anh Lê Văn D, ngày 20/12/1987

Địa chỉ: xóm T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26; Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các điều 55,81,82, 83, 107 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Cung Thị Q và anh Lê Văn D.

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Giao con chung cháu Lê Thảo V(Giới tính:nữ), sinh ngày 11/4/2011 cho chị Cung Thị Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến lúc con chung đủ tuổi trưởng thành. Anh Lê Văn D thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Cung Thị Q mỗi tháng 2.000.000đ, kể từ tháng 4/2022

cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Cung Thị Q làm đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền nói trên, nếu anh Lê Văn D không thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Anh Lê Văn D người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

-Về quan hệ tài sản: Chị Cung Thị Q và anh Lê Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Cung Thị Q nộp 150.000đ(Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được tính trừ trong số tiền 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai nộp tiền số:0011112 ngày 12/02/2022. Chị Q đã nộp đủ án phí. Trả lại cho chị Q số tiền 150.000đ(Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Anh Lê Văn D nộp 150.000đ(Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND huyện Yên Thành
- VKSND tỉnh Nghệ An
- TAND tỉnh Nghệ An
- Chi cục THADS Yên Thành
- UBND xã Đ(nơi ĐKKH)

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc